

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2021.

V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Triệu Thị Tình;

2/ Bà Nông Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 77/2021/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXX - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm NC, xã LT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Triệu Như H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm NC, xã LT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Trịnh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Triệu Như H đăng ký kết hôn ngày 14/5/2009 tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh H có quen biết và tự nguyện tìm hiểu nhau được sự đồng ý của hai gia đình và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn chị và anh H sống tại gia đình anh H tại xóm NC, xã LT, huyện Đ. Mâu thuẫn bắt đầu xảy ra từ năm 2011 là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, không tu trí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Từ năm 2017 chị đi làm tại thành phố Thái Nguyên, chị có động viên để anh H cùng chị đi làm nhưng anh H chỉ xuống đi làm được một thời gian lại bỏ về nhà, không đi làm nữa. Về nhà anh H vẫn không thay đổi tính tình, vẫn không tu trí làm ăn còn ghen tuông vô cớ nói chị có quan hệ với người đàn ông khác. Chị đã góp ý nhiều lần nhưng mỗi lần góp ý anh H thường to tiếng cãi cọ, có những lời nói xúc phạm chị và đánh chị. Từ tháng 8 năm 2018 chị đã về nhà bố mẹ để chị tại cùng xóm NC, xã LT, huyện Đ sinh sống. Anh, chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị không còn yêu thương, quan tâm đến anh H nữa, chị kiên quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có một con chung là Triệu Minh Vũ, sinh ngày 03/8/2009. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị T là lao động tự do, thu nhập hàng tháng khoảng 7 đến 8 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Triệu Như H để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của anh H trước pháp luật. Tuy nhiên, anh H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để chị Trịnh Thị T và anh Triệu Như H đoàn tụ, cùng nhau nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Nhưng anh H không đến để tham gia phiên họp và hòa giải. Do vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị T kiên quyết xin ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân thủ các quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết văn bản theo đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Trịnh Thị T, cho ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Triệu Như H; Về con chung: Giao cháu Triệu Minh Vũ, sinh ngày 03/8/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H, do chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị T và anh H không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn trong vụ án trong vụ án đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kể từ khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án anh H không đến Tòa án để làm việc, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Triệu Như H có được tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị T và anh H nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, anh H là lao động tự do thu nhập không ổn định, tH trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ và con. Chị T đã khuyên bảo nhiều lần, nhưng anh H không thay đổi. Dẫn đến giữa chị T và anh H thường xuyên có lời nói xúc phạm nhau, anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Nay chị T không còn yêu thương, quan tâm đến anh H nữa, cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay T kiên quyết xin ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T. Cho chị Trịnh Thị T được ly hôn là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Qua xác minh tại địa phương cho thấy: Trong quá trình sinh sống tại địa phương vợ chồng chị T và anh H có xảy ra mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại. Nhưng cả chị T, anh H không báo chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn của anh, chị.

Về con chung: Chị Trịnh Thị T và anh Triệu Như H có 01 con chung là Triệu Minh Vũ sinh ngày 03/8/2009. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền để nuôi con chung.

Việc giao con chung của chị T và anh H cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục phải xem xét đến điều kiện của cả bố và mẹ. Xét thấy, chị T và anh H đang ở độ tuổi lao động, có thu nhập. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh H đã không đến Tòa án để giải quyết, mặc dù anh H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của anh H trước pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt, bên cạnh đó hiện anh H thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Để bảo đảm cho con chung của anh chị được nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục đầy đủ cho phát triển cả về thể chất và tinh thần. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung là cháu Triệu Minh Vũ, sinh ngày 03/8/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị T và anh H không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; 39; 147; 227; 228; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị T

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trịnh Thị T được ly hôn anh Triệu Như H.

2. *Về con chung:* Giao cháu Triệu Minh Vũ, sinh ngày 03/8/2009 cho chị Trịnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Triệu Như H có quyền đi lại thăm nom mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H do chị T tự nguyện không yêu cầu.

3. *Về tài sản chung:* Chị Trịnh Thị T và anh Triệu Như H không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Chị Trịnh Thị T phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai

thu số 0005297 ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã LT;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Văn Giang